TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 17-8-2017.
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Đững.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thúy P, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp TS, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ tạm trú: Ấp BK, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Minh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp TS, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thúy P trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau năm 2003, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TB. Vợ chồng có cuộc sống tự lập. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt từ năm 2013 đến nay. Nguyên nhân là do anh T thường uống rượu say về nhà chửi, mắng chị và thậm

chí đánh chị, anh T ghen tuông vô cớ nên đập điện thoại của chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 Âm lịch đến nay. Anh T nhiều lần đặt vấn đề đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hồ Thuận A, sinh ngày 09-3-2004 và cháu Hồ Thị H, sinh ngày 03-5-2006 do chị nuôi dưỡng từ lúc vợ chồng ly thân đến nay.

Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Minh T trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị P về thời gian chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do chị P nghe điện thoại của người khác rất lâu nhưng anh hỏi ai thì chị P không trả lời nên vợ chồng cãi nhau, anh giận quá có đánh chị P. Ngoài ra, không còn nguyên nhân mâu thuẫn nào khác. Trong thời gian ly thân, anh nhiều lần đặt vấn đề đoàn tụ nhưng chị P không đồng ý. Nay anh yêu cầu đoàn tụ cùng chị P.

Nếu Tòa xét xử cho ly hôn anh đồng ý để chị P tiếp tục nuôi cháu H, anh yêu cầu chị P giao cháu A cho anh nuôi dưỡng. Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị P.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thúy P đối với anh Hồ Minh T.

Về con chung: Giao cháu Hồ Thuận A, sinh ngày 09-3-2004 và cháu Hồ Thị H, sinh ngày 03-5-2006 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện cãii nhau với chị P và có lần đánh chị P. Anh T mất lòng tin với chị P về tình cảm. Vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh T nhiều lần đặt vấn đề đoàn tụ nhưng chị P không đồng ý. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị P vẫn kiên quyết ly hôn. Tòa án có tiến hành xác minh tại địa phương nơi vợ chồng chị P, anh T sinh sống. Kết quả thể hiện: Địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị P và anh T do nhà của anh, chị biệt lập với khu dân cư. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: Hôn nhân của chị P và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Xét thấy cháu Hồ Thuận A, sinh ngày sinh ngày 09-3-2004 và cháu Hồ Thị H, sinh ngày 03-5-2006 do chị P nuôi dưỡng từ lúc vợ chồng ly thân đến nay. Hiện tại, cháu A, cháu H phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Chị P có yêu cầu nuôi cháu A, cháu H. Anh T có yêu cầu nuôi cháu A nếu Tòa xét xử cho chị P và anh ly hôn. Để ổn định cuộc sống ổn định cho các cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu A, cháu H là theo sống với chị P. Vì vậy, có cơ sở giao cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, cháu H là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị P yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh T cấp dưỡng nuôi cháu A, cháu H mỗi tháng số tiền 700.000 đồng/cháu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại đểm a khoản 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thúy P được ly hôn anh Hồ Minh T.

2. Về con chung: Giao chị Võ Thúy P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Thuận A, sinh ngày 09-3-2004 và cháu Hồ Thị H, sinh ngày 03-5-2006.

Buộc anh T cấp dưỡng nuôi cháu A, cháu H mỗi tháng số tiền 700.000 đồng/cháu kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu A, cháu H đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Võ Thúy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008719 ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hồ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã ĐT;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Ngọc Đững